**TUẦN 10:**

**TIẾT 46: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

Sau bài học, HS đạt các yêu cầu sau:

- Thực hiện tính và so sánh các phép tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng ( có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Phát triển các năng lực toán học.

+ NL tư duy lập luận, NL giải quyết vấn đề, NL giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Laptop, bảng nhóm, giáo án điện tử, phấn màu, …

**2. Học sinh:** VBTT, bộ học toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên**  | **Hoạt động của học sinh**  |
| **1.Khởi động** - GV cho HS hát tập thể bài Em tập làm toán.- GV cho học sinh chơi trò chơi truyền điện để ôn lại các phép công trong phạm vi 20 (cộng vượt qua 10).- GV bắt đầu trò chơi với phép tính 7 + 5 = ? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới. Cho HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm 2 và trả lời câu hỏi: - Bạn học sinh đang làm gì?- Vậy phép tính cộng mà bạn học sinh đang thực hiện là phép tính nào?- GV nêu vấn đề: Vậy chúng ta làm thế nào để tìm đuợc kết quả phép tính 37 + 25? Cô và các con sẽ cùng nhau thực hiện qua bài học ngày hôm nay ghi bảng. | **\*BHT điều khiển:**- Hát- HS chơi trò chơi :Truyền điện”.- HS nối tiếp nhau nêu kết quả. HS nhận xét.- HS lắng nghe yêu cầu của GV**- Nhóm 2:** thảo luận và trả lời câu hỏi.- Bạn học sinh đang thực hiện phép cộng bằng cách sử dụng các khối lập phương.- Phép tính 37 +25 -HS nhắc lại tựa bài  |
| **2.Hình thành kiến thức mới**- GV yêu cầu học sinh chuẩn bị các khối lập phương trong bộ đồ dùng học tập.**-** GV huớng dẫn cách tìm kết quả phép cộng 37 + 25 bằng cách sử dụng các khối lập phương như sau:- Lấy 37 khối lập phương, gài thành từng thanh chục để có 3 thanh ở cột chục, 7 khối lập phương rời ở cột đơn vị.- Lấy tiếp 25 khối lập phương, gài thành từng thanh chục để có 2 thanh ở cột chục, 5 khối lập phương rời ở cột đơn vị.- Thực hiện việc gộp các khối lập phương rời lại với nhau, 7 thêm 5 bằng 12, gài 10 khối lập phương rời lại với nhau được 1 thanh chục và 2 khối lập phương rời.- Gộp các thanh chục với nhau, 3 thêm 2 bằng 5, có thêm 1 thanh chục nữa là 6. Vậy 37 + 25 = 62.- Sau khi GV thực hiện và hướng dẫn HS sử dụng khối lập phương để tìm được kết quả phép tính. -GV cho HS thực hiện phép tính cá nhân sau đó gọi một số HS lên trình bày lại cách làm.**- Hướng dẫn HS đặt tính theo cột dọc** -Yêu cầu một số em trình bày trước lớp về quy trình đặt tính và thực hiện **-** Cho hs nhận xét**-** GV minh họa ghi lên bảng quy trình thực hiện theo cột dọc phép tính. **- GV chốt quy trình cộng:** Cộng có nhớ thêm 1 sang hàng chục. | -HS lấy bộ học toán các khối lập phương.- HS lắng nghe và chuẩn bị học cụ phù hợp (khối lập phương) để thực hành phép cộng.-HS lắng nghe GV thực hiện phép cộng bằng cách sử dụng khối lập phương.- **Cá nhân**: HS thực hiện phép cộng bằng cách sử dụng khối lập phương.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:**- Tách 3 ở 5 gộp với 7 thành 1 chục , như vậy ta có 6 thanh , mỗi thanh là 1 chục vậy 6 thanh là 6 chục và 2 khối nhỏ bằng 62.**- HS thực hiện trên bảng con** - Đại diện nêu quy trình đặt và thực hiện - Viết 37 ở hàng trên- Viết 25 ở hàng dưới sao cho hàng đơn vị đặt thẳng với hàng đơn, viết dấu + giữa hai số kẻ gạch ngang - Thực hiện từ phải sang trái bắt đầu từ hàng đơn vị - HS quan sát. 37 + 25 **62**- HS lắng nghe  |
| **3. Thực hành - luyện tập****Bài 1**: - Bài tập yêu cầu làm gì?- Nêu cách thực hiện phép tính phép tính?- Yêu cầu HS làm bài.- Gọi HS chữa bài. - GV nhận xét bài làm.- GV nhấn mạnh và chốt lại cách thực hiện phép tính. | - HS đọc đề bài - HS nêu yêu cầu bài. - HS nêu cách thực hiện phép tính từ phải sang trái. Tính từ hàng đơn vị đến hàng chục.**- Cá nhân:** HS làm bài vào vở.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\*Dự kiến:** https://i3.wp.com/conkec.com/sites/default/files/screenshot_130_12.png- HS nhận xét.- HS lắng nghe. |
| **Bài 2**: - Bài tập yêu cầu làm gì?- Yêu cầu hs làm bài. - Gọi HS nhận xét và đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.- Nêu cách đặt tính và thực hiện tính của một phép tính trong bài 2?- GV nhận xét và chốt lại cách đặt tính và thực hiện phép tính.**4. Vận dụng, trải nghiệm**- Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?- GV nhấn mạnh kiến thức tiết học.- GV đánh giá, động viên, khích lệ HS.- Cho hs tự đánh giá tiết học. - Dặn dò hoàn thành VBTT trang.- Nhận xét tiết học.  | - HS đọc đề bài - HS nêu yêu cầu bài. **- Cá nhân:** HS làm bài vào vở.**- Nhóm 2:** HS trao đổi thống nhất kết quả.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\*Dự kiến:** https://i3.wp.com/conkec.com/sites/default/files/screenshot_131_11.png- HS nêu: thực hiện đặt tính thẳng hàng và tính từ hàng đơn vị sang hàng chục.- Hs lắng nghe.- HS trả lời: mở rộng thêm về cách thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.- HS lắng nghe. |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH TIẾT DẠY ( NẾU CÓ )**

***........................................................................................................................................***

***........................................................................................................................................***

***........................................................................................................................................***

***........................................................................................................................................***

***........................................................................................................................................***

**TIẾT 47: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

Sau bài học, HS đạt các yêu cầu sau:

- Thực hiện tính và so sánh các phép tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng ( có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Phát triển các năng lực toán học.

+ NL tư duy lập luận, NL giải quyết vấn đề, NL giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Laptop, bảng nhóm, giáo án điện tử, phấn màu, …

**2. Học sinh:** VBTT, bộ học toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên**  | **Hoạt động của học sinh**  |
| **1.Khởi động** - GV cho HS hát tập thể bài Em tập làm toán.- GV giới thiệu bài. | - Lớp hát.-HS nhắc lại tựa bài  |
| **2. Luyện tập thực hành** **Bài 3:** - Cho hs đọc đề **-** Bài tập yêu cầu làm gì?- Yêu cầu HS làm bài.- Yêu cầu thảo luận nhóm đôi để tìm ra lỗi sai trong từng phép tính.- Các em hãy giúp chú voi phát hiện lỗi sai trong từng phép tính - GV nhận xét chốt :PT1 và PT2 lỗi sai chưa nhớ 1 sang hàng chục. PT3 : Là cộng chưa qua 10 nên không cần nhớ 1. | - 1 HS đọc bài.- HS nêu cách thực hiện phép tính từ phải sang trái. Tính từ hàng đơn vị đến hàng chục. Cộng qua 10 ta nhớ thêm 1 vào hàng chục .**- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài- **Nhóm 2**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.https://i3.wp.com/conkec.com/sites/default/files/screenshot_133_7.png\* **Dự kiến**- HS lắng nghe. |
| **Bài 4:**- Yêu cầu 1 HS đọc đề bài.- Yêu cầu 2 học sinh trao đổi đề.- Giáo viên nhận xét.-Yêu cầu hs làm bài - GV kiểm tra vở- Gọi hs chữa bài, gọi học sinh nhận xét.- GV nhấn mạnh kiến thức đã học.-GV chốt quy trình cộng: Cộng có nhớ thêm 1 sang hàng chục.**3. Vận dụng, trải nghiệm**- Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?- GV nhấn mạnh kiến thức tiết học.- GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | **-** Học sinh đọc đề bài.**- Nhóm 2:** Học sinh hỏi đáp nêu yêu cầu đề.+ Bài toán cho biết gì?( Một trang trại có 28 con dê đen và 14 con dê trắng.)+ Bài toán hỏi gì? (Hỏi trang trại đó có tất cả bao nhiêu con dê?)- **Cá nhân**: H/s làm bài vào vở.- **Nhóm 4**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.\* **Dự kiến****Bài giải**Trang trại có tất cả số con dê là:28 + 14 = 42 ( con)Đáp số: 42 con- HS lắng nghe.- HS trả lời: mở rộng thêm về cách thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH TIẾT DẠY ( NẾU CÓ )**

***........................................................................................................................................***

***........................................................................................................................................***

***........................................................................................................................................***

***........................................................................................................................................***

***........................................................................................................................................***

**TIẾT 48: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 (TT)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**Sau bài học, HS đạt các yêu cầu sau:- Biết tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 47 + 5 dựa vào phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.- Phát triển các năng lực toán học.+ NL tư duy lập luận, NL giải quyết vấn đề, NL giao tiếp toán học. - Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:****1. Giáo viên:** Laptop, bảng nhóm, giáo án điện tử, phấn màu, …**2. Học sinh:** SGK, Sợi dây, các thẻ số cần thiết, thước có vạch chia xăng-ti-mét và một số đồ vật có thể dùng để đo độ dài.**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên**  | **Hoạt động của học sinh**  |
| **1.Khởi động** - GV cho HS nêu một đề toán có sử dụng phép cộng- GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới.  | - Hát**\*BHT điều khiển:**-HS nêu: Hộp phấn có 25 viên màu đỏ và 7 viên màu vàng. Hỏi hộp phấn có bao nhiêu viên?-HS nhắc lại tựa bài  |
| **2. Hình thành kiến thức mới**- Giới thiệu phép cộng 47 + 5- Nêu bài toán: Có 47 que tính, thêm 5 que tính nữa. Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính? (GV vừa nói vừa cho xuất hiện hình ảnh trên slide)- Cho HS thao tác trên que tính để tìm kết quả.- Gv yêu cầu HS nêu nhiều cách tính.- GV chốt: 7 que tính với 5 que tính được 1 chục que tính và 2 que tính. 4 chục que tính thêm 1 chục là 5 chục và 2 que tính rời ta được 52 que tính.- GV hương dẫn cách đặt tính và tính theo cột dọc:- Yêu cầu HS đặt tính vào bảng con- HS nêu cách đặt tính. 47+ 5 52 \* 7 cộng với 5 bằng 12, viết 2, nhớ 1. (vừa nói vừa chiếu slide)\* 4 thêm 1 bằng 5, viết 5.\* Vậy 47 + 5 = 52- Yêu cầu HS nêu lại cách tính.- GV lấy thêm 1 ví dụ nữa (58 + 6) yêu cầu HS đặt tính và tính vào bảng con. 1 HS lên bảng thức hiện và sau đó nhắc lại cách đặt tính và tính.- GV chốt lại kiến thức  | - HS lắng nghe- HS thao tác trên que tính- Nêu cách tính khác nhau.* - HS đặt tính vào bảng con.
* Viết số 47 ở hàng trên, số 5 ở hàng dưới sao cho chữ số 5 thẳng với chữ số 7. Viết dấu trừ ở giữa hai số. Kẻ đường kẻ ngang thay cho dấu bằng.

-Nêu lại cách tính.- HS thực hiện.- HS lắng nghe |
| **3. Thực hành - luyện tập****Bài 1:**- Gọi HS nêu yêu cầu bài.- Muốn điền đúng kết quả trong các ô có dấu? ta làm thế nào ?- Yêu cầu hs làm bài.- Gọi HS nêu cách làm- GV kết luận- Chiếu bài và chữa bài. - GV nhận xét, tuyên dương.**- Chốt:** Những phép tính trong BT1 có điểm gì giống nhau?**Bài 2**- Gọi HS nêu yêu cầu bài.- Yêu cầu hs làm bài.- Gọi HS nhận xét và đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.- Gọi HS nêu cách làm.- Nêu cách đặt tính và thực hiện tính của một phép tính trong bài 2?- GV nhận xét và chốt lại cách đặt tính và thực hiện phép tính.**4. Vận dụng, trải nghiệm**- Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?- GV nhấn mạnh kiến thức tiết học.- GV đánh giá, động viên, khích lệ HS.- Chuẩn bị bài tiết sau.- Nhận xét tiết học. | - HS nêu yêu cầu bài tập. -Thực hiện các phép cộng có nhớ - **Cá nhân**: H/s làm bài- **Nhóm 2**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.\* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.Bài 30: Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 (tiếp theo) - Giải VBT Toán 2 - Cánh Diều 2\* **Dự kiến**- Đều là phép cộng có nhớ, cộng số có hai chữ số với số có một chữ số.- HS nêu yêu cầu bài tập. - **Cá nhân**: H/s làm bài- **Nhóm 4**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau\* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.Bài 30: Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 (tiếp theo) - Giải VBT Toán 2 - Cánh Diều 3**\* Dự kiến:**- HS nêu: thực hiện đặt tính thẳng hàng và tính từ hàng đơn vị sang hàng chục.- Hs lắng nghe.- HS trả lời: mở rộng thêm về cách thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH TIẾT DẠY ( NẾU CÓ )*****..........................................................................................................................................******..........................................................................................................................................******..........................................................................................................................................******..........................................................................................................................................******..........................................................................................................................................******..........................................................................................................................................******..........................................................................................................................................*****TIẾT 49: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ ) TRONG PHẠM VI 100 (TT)** **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :** Sau bài học, HS đạt các yêu cầu sau:- Nhận biết được phép cộng số có hai chữ số với số có 1 chữ số (có nhớ) trong phạm vi 100, tìm được chữ số hàng đơn vị hoặc hàng chục còn thiếu trong phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 .- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế.- Phát triển các năng lực toán học.+ NL tư duy lập luận, NL giải quyết vấn đề, NL giao tiếp toán học. - Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:****1. Giáo viên:** Laptop, bảng nhóm, giáo án điện tử, phấn màu, …**2. Học sinh:** VBTT, bộ học toán **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên**  | **Hoạt động của học sinh**  |
| **1.Khởi động** - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Em học toán.*- GV chiếu slide, bài toán:Đặt tính rồi tính:36 + 17; 76 + 12; 16 + 15- GV gọi HS nhận xét, GV nhận xét.- GV hỏi HS có nhận xét về các phép tính trên?- Khi thực hiện tính ta lưu ý điều gì?- GV kết hợp giới thiệu bài | - HS hát và vận động theo bài hát *Em học toán*- HS làm bảng con.- HS nhận xét.- Từng HS nêu cách đặt tính, cách tính.- HS: Các phép tính trên là các phép cộng số có 2 chữ số với số có 2 chữ số (có nhớ)- Cần lưu ý nhớ 1 sang tổng của hàng liền trước.- HS nhắc lại tựa bài. |
| **2. Luyện tập thực hành** **Bài 3:** - Gọi HS nêu yêu cầu bài.- Yêu cầu HS tìm chữ số bị chú ong che - Bông hoa thứ nhất chú ong che khuất chữ số hàng nào? Tương tự hỏi bông hoa thứ 2, 3.- Yêu cầu hs làm bài.- Chiếu bài và chữa bài của HS trên bảng phụ.- Nhận xét bài làm của HS.- Bài ôn lại cho em kiến thức gì?- **Chốt kiến thức:** Đây là phép cộng có nhớ số có hai chữ số cộng với số có một chữ số.  | - HS nêu yêu cầu bài tập.- Bông hoa thứ nhất che kết quả chữ số hàng chục- Bông hoa thứ 2 che chữ số hàng đơn vị của số hạng thứ nhất - Bông hoa thứ ba che khuất chữ số hàng chục của số hạng thứ nhất.- **Cá nhân**: H/s làm bài- **Nhóm 2**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.Bài 30: Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 (tiếp theo) - Giải VBT Toán 2 - Cánh Diều 5\* **Dự kiến**- HS: Con vận dụng các bảng cộng đã học.- HS: Con cộng từ hàng đơn vị sang hàng chục-HS lắng nghe. |
| **Bài 4 :** - Yêu cầu 1 HS đọc đề bài.- Yêu cầu 2 học sinh trao đổi đề.- Giáo viên nhận xét.-Yêu cầu hs làm bài. - GV kiểm tra vở.- Gọi HS chữa bài, gọi học sinh nhận xét.-Yêu cầu HS nêu lời giải khác?**-Chốt dạng toán:** Bạn Khôi bật xa hơn bạn Nhi có nghĩa là Bạn Khôi bật được nhiều hơn bạn Nhi (Cũng thuộc dạng toán bài toán về nhiều hơn) **3. Vận dụng, trải nghiệm**- Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?- GV nhấn mạnh kiến thức tiết học.- GV đánh giá, động viên, khích lệ HS.- Cho hs tự đánh giá tiết học.- Dặn dò hoàn thành VBTT/- Nhận xét tiết học. | **-** Học sinh đọc đề bài.**- Nhóm 2:** Học sinh hỏi đáp nêu yêu cầu đề.+ Bài toán cho biết gì? (Nhi bật xa được 87 cm, Khôi bật xa hơn Nhi 5 cm.) + Bài toán hỏi gì? (Hỏi Khôi bật xa được bao nhiêu xăng-ti-mét?) - **Cá nhân**: H/s làm bài.- **Nhóm 4**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.\* **Dự kiến** **Bài giải:** Khôi bật xa được số xăng-ti-mét là: 87 + 5 = 92 (cm) Đáp số: 92cm.- HS nhận xét bài của bạn- HS nêu: cách đặt lời giải khác  Số xăng ti mét khôi bật xa là :- HS lắng nghe- HS trả lời – HS nhận xét.- HS lắng nghe.-HS tự đánh giá việc hoàn thành mục tiêu.-HS thực hiện tại nhà |

 |   |
|  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH TIẾT DẠY ( NẾU CÓ )**

***........................................................................................................................................***

***........................................................................................................................................***

***........................................................................................................................................***

***........................................................................................................................................***

***........................................................................................................................................***

***........................................................................................................................................***

***........................................................................................................................................***

***........................................................................................................................................***

 **TIẾT 50: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

Sau bài học, HS đạt các yêu cầu sau:

- Thực hành cộng có nhớ trong phạm vi 100.

- Vận dụng trong tính toán và giải quyết các vấn đề thực tế.

- Phát triển các năng lực toán học.

+ NL tư duy lập luận, NL giải quyết vấn đề, NL giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Laptop, bảng nhóm, giáo án điện tử, phấn màu, …

**2. Học sinh:** SGK, VBTT, Bộ học toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên**  | **Hoạt động của học sinh**  |
| **1.Khởi động** - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Rung chuông vàng**Câu 1.** Chữ số bị che khuất trong phép tính sau là số nào? A. 1 B.2 C. 3 D.4 **Câu 2. Kết quả của phép tính** 37 + 24 là:A.51 B. 61 C. 52 D. 62**Câu 3**. Phép tính nào đúng?A. B.   C.  D. Vì sao em chọn đáp án D?- Khi đặt tính cần đặt tính thẳng hàng và thực hiện tính từ phải qua trái.- GV giới thiệu và ghi tên bài lên bảng: Luyện tập (tiết 1) | **\* Toàn lớp:** HS chuẩn bị thẻ chữ cái A, B, C, D để chơi.- HS chọn đáp án C- HS chọn đáp án B- HS nêu: Vì phép tính D đặt tính và tính đúng.- HS nêu lại tên bài. |
| **2. Thực hành, luyện tập****Bài 1:** - Yêu cầu 1 HS đọc đề bài.- Bài tập yêu cầu làm gì**?**- GV hướng dẫn HS làm bài vào VBT thực hiện phép cộng ghi kết quả vào trong các ô vuông có dấu? - Gọi HS chữa bài nối tiếp theo hàng dọc (ngang)- GV nhận xét\* GV gọi 2 HS nêu cách thực hiện 2 phép tính  37 + 28 và 78 + 6- Em có nhận xét gì về dãy tính phần a và dãy tính phần b? **- GV chốt:** Với dạng toán này chúng ta cần thực hiện theo quy trình từ phải sang trái nhớ thêm 1 vào hàng chục. | - HS đọc đề bài- HS nêu (Tính)- **Cá nhân**: H/s làm bài.- **Nhóm 4**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.\* **Dự kiến**https://i3.wp.com/conkec.com/sites/default/files/screenshot_137_10.png - 2HS nêu cách tính-HS nêu: Dãy tính phần a là phép cộng có nhớ trong phạm vi 100 dạng số có 2 chữ số cộng với số có 2 chữ số.- Dãy tính phần b là phép cộng có nhớ trong phạm vi 100 dạng số có 2 chữ số cộng với số có 1 chữ số.- HS lắng nghe  |
| **Bài 2:**- Yêu cầu 1 HS đọc đề bài.- Bài tập yêu cầu làm gì**?**-Yêu cầu HS thực hiện đặt tính và tính vào VBT- Gọi một số HS lên bảng làm bài- Yêu cầu HS đọc bài làm của mình (Nêu cách đặt tính và các bước thực hiện tính)- Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng.- Gv chốt đáp án  | - Hs đọc thầm đề bài- HS nêu: (Bài có 2 yêu cầu: Đặt tính và tính)- **Cá nhân**: H/s làm bài.- **Nhóm 2**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá. -HS đối chiếu với bài của cô  |
| **Bài 3:** - Gọi HS đọc đề bài.- Đề bài cho biết gì và hỏi gì? - GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở.- GV chiếu bài 1 HS và yêu cầu lớp nhận xét.- GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.- GV đánh giá bài làm của hs**3.Vận dụng, trải nghiệm**- Hôm nay con học bài gì?- Con thích nhất điều gì trong tiết học này?- GV nhấn mạnh kiến thức tiết học.- Chuẩn bị bài Luyện tập(tiết 2)- Nhận xét tiết học. | - 1 HS đọc, lớp đọc thầm.- HS trả lời nối kết quả ghi trên mỗi cuộn len- **Cá nhân**: H/s làm bài.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.https://i3.wp.com/conkec.com/sites/default/files/screenshot_139_11.png với các con thú  - HS lắng nghe**-** HS nêu ý kiến- HS lắng vghe |

**IV. đIỀU CHỈNH TIẾT DẠY ( NẾU CÓ )**

*........................................................................................................................................*

*........................................................................................................................................*

*.......................................................................................................................................*

*........................................................................................................................................*

*........................................................................................................................................*

*.......................................................................................................................................*